

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 22-4-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31A/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Trường V - Sinh ngày 07/5/2003

Nơi cư trú: Thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Đ. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/08/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/11/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Văn T1 - Sinh ngày 01/2/2004

Nơi cư trú: Thôn Thạch Tiến, xã Quảng Tr1, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Th. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 55/2021/HSST ngày 09/08/2021 của TAND huyện Quảng Xương xử phạt Nguyễn Văn T1 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng, án phí HSST 200.000đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. (Chưa chấp hành xong hình phạt chính và án phí HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/11/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Phạm Văn H - Sinh ngày 06/3/2004

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị Ng. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/08/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/11/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Đỗ Xuân Tr - Sinh ngày 09/11/2003

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Xuân B và bà Nguyễn Thị Ph. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/01/2021 bị UBND xã Quảng Thạch xử phạt VPHC số tiền 1.250.000đ về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. (đã nộp ngày 28/01/2021)

- Ngày 11/08/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/11/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

5. Lưu Văn Đ - Sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lưu Văn Th1 và bà Nguyễn Thị Th2. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 495/2019/HSST ngày 10/07/2019 của TAND TP. Hà Nội xử phạt Lưu Văn Đ 12 tháng tù, án phí HSST 200.000đ về tội “Cố ý gây thương tích”. (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 05/11/2020, án phí HSST ngày 23/11/2018).

- Ngày 26/01/2021 bị UBND xã Quảng Thạch xử phạt VPHC 2.500.000đ về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác” (đã nộp tiền phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/11/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

6. Nguyễn Văn M - Sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn Thạch Tiến, xã Quảng Tr1, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân T2 và bà Nguyễn Thị Th. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/07/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 05/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”.

Hiện bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác.

7. Lê Đình Tr - Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn Lộc Tiến, xã Quảng Tr1, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Đình Q và bà Lê Thị Th3. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Trần Phú B - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn Hồng Phong, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Phú L và bà Lê Thị C1. Vợ: Trịnh Thị H1; con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 29/12/2021, bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 09/12/2021, hiện bị can đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị T3- SN 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn Tr - SN 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thạch Đông, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

2. Đặng Văn L1 - SN 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tr1, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

3. Trần Văn Th4 - SN 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hải, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

4. Tô Ngọc Đ - SN 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

5. Trần Văn A - SN 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hải, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

6. Bùi Văn H2 - SN 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thủ Lộc, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

7. Tô Văn C1 - SN 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

8. Đỗ Viết Th1 - SN 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

9. Trịnh Đình C2 - SN 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nga Linh, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

10. Lê Văn Q1 - SN 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lâm, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

11. Lê Xuân H3 - SN 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

12. Ngô Văn T4 - SN 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hải, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
13. Hoàng Hương N - SN 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Tân, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
14. Vũ Thị H4 - SN 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Chính Đa, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
15. Trần Văn Tr1 - SN 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Thắng, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
16. Đào Khắc B1 - SN 1997 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lâm, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
17. Nguyễn Tr1 K - SN 1999 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Quảng Cự, xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, Thanh Hoá.
18. Lê Thị H5 - SN 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hải Tiến, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
19. Nguyễn Mậu T5 - SN 2001 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
20. Lê Thị Tr1 - SN 2001 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hiền Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
21. Trần Thị H5 - SN 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Hiền Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
22. Võ Hoàng Nhã L2 - SN 2004 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Giang Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
23. Nguyễn Hữu Đ1 - SN 2005 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Hữu Đ1 là: Bà Phạm Thị Loan (mẹ đẻ của Đ1) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/10/2021, tại quán thể khu công nghiệp, dịch vụ Sô Tô thuộc xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương. Trần Phú B cùng Trần Văn Tr1 SN 1995, ở thôn Thắng, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; Tô Ngọc Đ SN 1999, ở thôn 4, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; Nguyễn Mậu T5 SN 2001, ở thôn Lê Hương, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương; Lê Thị Tr1 SN 2001; Trần Thị H5 SN2003, ở thôn Hiền Đông; Võ Hoàng Nhã L2 SN 2004, ở thôn Giang Tây, đều cùng xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, đến quán lẩu nướng

"Dzo Dzo" ở ven bờ hồ Cầu Trời thuộc thôn Tiên Tr1, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương (quán của chị Nguyễn Thị Thanh T3SN 2000, ở thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương) để ăn, nhậu, tổ chức sinh nhật B. Tại đây, nhóm B ngồi ở dãy bàn phía Tây, cạnh bờ hồ. Lúc này, trong quán có bàn của Bùi Văn H2 SN 1993, ở thôn Thủ Lộc, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, gồm H2; Phạm Văn H; Đỗ Xuân Tr; Nguyễn Hữu Đ1 SN 2005, ở thôn Ngọc Diêm 2, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương; Lưu Văn Đ; Nguyễn Văn Trường V; Nguyễn Văn M; Nguyễn Văn T1; Lê Đình Tr, cùng một số người khác ngồi ăn, nhậu tại dãy bàn phía Đông, gần dãy bàn của B. Bàn của Trần Văn Anh SN 2002, ở thôn H2, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, gồm Trần Văn Anh; Trần Văn Th4 SN 1999, ở thôn Hải, Đặng Văn L1 SN 1994, ở thôn Tr1, đều cùng xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương; Nguyễn Văn Tr SN 1998, ở thôn Thạch Đông, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương ngồi ăn, nhậu tại dãy bàn phía Tây Nam, cạnh hồ. Bàn của Đào Khắc B1 SN 1997, ở thôn Ngọc Lâm, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, gồm B1; Tô Văn C1 SN1997, ở thôn 1, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương; Lê Thị H5 SN2003, ở thôn Hải Tiên, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương ngồi ăn, nhậu tại dãy bàn phía Nam, gần với bàn của Trần Văn Anh. Quá trình ăn, nhậu, H2 và một số người khác ra về trước. Đến khoảng hơn 23h cùng ngày, những người còn lại trong bàn H2 gồm V; H; Đ1; M; T1; Đỗ Xuân Tr; Lê Đình Tr; Lưu Văn Đ, không nhậu nữa mà đứng đợi thanh toán tiền, chuẩn bị ra về. Cùng lúc này, Tr và Th4 (bàn Trần Văn Anh) do có quen biết với B1 nên đi sang mời bia cả bàn B1, nhưng trong bàn có C1 bận nghe điện thoại và đi vệ sinh nên không uống. Lúc này, Tô Ngọc Đ có quen biết với C1 nên cũng cầm chai bia, đi sang mời C1 uống, còn B đi theo sau Đ. Do Tr và Th4 sang mời bia nhưng C1 không uống, nghĩ C1 không tôn trọng mình nên cả hai xông lại định đánh C1 thì B1 ôm can ngăn lại. Bực tức thái độ của C1 nên Trần Văn Anh đứng phía sau cầm vỏ chai bia ném C1 nhưng không trúng. Sau đó C1 đi ra ngoài, lấy xe ra về. Cùng lúc này Tô Ngọc Đ và B đi sang, nghĩ hai người này sang bên C1, nên Tr và Trần Văn Anh xông lại ôm, giằng co, xô đẩy Đ và B, quá trình giằng co, xô đẩy thì va vào bàn làm vỡ một số bát đĩa, vỏ chai bia. Tô Ngọc Đ không may trượt chân ngã xuống hồ. Thấy vậy, Th4 và Trần Văn Anh nhảy xuống hồ cùng với những người khác đẩy, kéo Đ lên bờ rồi cả hai được mọi người kéo lên. Do bị ướt nên Th4 và Trần Văn Anh chuẩn bị về thì T3 chủ quán thấy sự việc trên nên đi ra nói "Quán chị làm ăn, bay đừng có đánh nhau, muốn đánh nhau thì đi chỗ khác". Bực tức vì mới nhảy xuống hồ cứu người lại đang ướt, lạnh mà còn bị T3 trách, nên Trần Văn Anh nói lại "Bọn tao mới cứu người xong, bọn tao đánh nhau lúc nào mà mày

chửi” rồi xô T3 một cái làm T3 ngã ngồi xuống sàn. T3 liền đứng dậy, nói “Đứa nào mới đánh tao, đứng ra đây nói chuyện”. Lúc này V đang đứng cùng nhóm gần đó, thấy T3 bị xô ngã nên nói “Đứa nào mới đánh con T3 bước ra đây” thì Trần Văn Anh nói “Tao đây, bọn tao đánh lúc nào”. Vừa nói dứt lời thì V liền nhặt bát ở trên bàn gần đó ném về phía Trần Văn Anh. Thấy V ném Trần Văn Anh thì những người khác trong nhóm V cũng nhặt bát; đĩa; vỏ chai bia ở trên bàn xung quanh quán ném về phía Trần Văn Anh và Nguyễn Văn Tr. Bất ngờ bị nhóm V đánh nên Trần Văn Anh; Nguyễn Văn Tr hoảng sợ, bỏ chạy ra bên ngoài thì nhóm V hô hào nhau “Anh em lừa đuổi đánh chết mẹ nó đi”. Ngay lúc này T1, Đ, Đỗ Xuân Tr mỗi người lấy 01 con dao ở trên bàn trước cửa bếp và bàn bên trong bếp cùng Lê Đình Tr nhặt bát; V và H cùng nhặt vỏ chai bia; Trần Phú B lấy 1 cái điều cày cùng Đ1 và M không kịp nhặt gì lừa đuổi theo Trần Văn Anh và Nguyễn Văn Tr ra bên ngoài quán. Nguyễn Văn Tr thì chạy ra đường và chạy về phía Bắc, còn Trần Văn Anh chạy về phía Nam thì V cầm vỏ bia; Đ, Đỗ Xuân Tr cùng cầm dao; H, Đ1 nhặt vỏ bia trước cửa quán; B cầm điều cày; M không cầm gì lừa đuổi đánh Trần Văn Anh dọc về phía Nam đường. Trong lúc lừa đuổi, Đ bị ai đó can ngăn giật dao trên tay ra. Tuy không còn hung khí nhưng Đ vẫn tiếp T2 cùng mọi người trong nhóm lừa đuổi đánh Trần Văn Anh. Vừa lừa đuổi, V, Tr, H vừa cầm vỏ bia ném về phía Trần Văn Anh. Tuy nhiên Trần Văn Anh trốn vào bụi cây gần cầu bắc qua hồ Cầu Trời nên thoát được. Không đuổi kịp Trần

Văn Anh nên tất cả quay lại quán thì thấy Lê Đình Tr cầm bát và T1 cầm dao đang lừa đuổi đánh Nguyễn Văn Tr bỏ chạy dọc đường về phía Bắc đường nên V cầm vỏ chai bia ném theo về phía Tr. Sau đó nhóm V gồm: V điều khiển xe mô tô cầm vỏ chai bia, chở Đỗ Xuân Tr ngồi sau cầm dao; Đ đi xe mô tô một mình; còn H, Đ1 chạy bộ cầm theo vỏ chai bia, M chạy bộ không cầm gì, cùng với Lê Đình Tr, T1 đuổi đánh Nguyễn Văn Tr. Tuy nhiên Nguyễn Văn Tr trốn vào bụi cây ven hồ nên thoát được. Không tìm thấy Tr nên nhóm V quay lại quán. Sau đó nhóm V gồm: V, H, Đ1, M, T1, Đỗ Xuân Tr, Lê Đình Tr rủ nhau đi về phía Nam để tiếp tục tìm Trần Văn Anh đánh. Rồi Đ1 điều khiển xe mô tô chở M và H; V điều khiển xe mô tô chở Đỗ Xuân Tr; Lê Đình Tr; T1 cầm dao ngồi lên một xe mô tô khác không rõ người điều khiển, tất cả đi về phía Nam đường tìm Trần Văn Anh nhưng không thấy nên quay lại quán thì lực lượng Công an xã Tiên Tr1 đến giải tán.

Nguyễn Văn Tr trốn trong bụi cây quan sát không thấy ai ở quán thì mới quay lại quán lấy xe mô tô ra về, khi đến cổng chợ Đỏ - SOTO thì gặp Th4 và L1 rồi cùng đi về. Khi đến ngã 5 - SOTO, xã Tiên Tr1 gặp H2 thì Tr dừng lại

nói “Bọn em mới bị nhóm ngồi cùng bàn anh lừa đuổi đánh”, H2 nói “Bọn nó em anh cả, bay quay lại quán với anh, anh nói chuyện giải hòa cho”. Khi quay lại đến cổng chợ Đỏ - SOTO thì gặp B; Tr1; Tr1; L2 đang đứng ở đây để chờ T5 và H5. Nguyễn Văn Tr nhớ lại việc vừa bị B cầm điều lừa đuổi đánh mình, nên đi lại nói “Tại sao lúc này mày đánh bọn tao” rồi to tiếng chửi nhau với B và Tr1. Sau đó Tr và L1 dùng tay, chân đánh B và Tr1. Bị đánh B liền lấy được con dao để ở cái chõng, sát vỉa hè gần đó, xông lại đánh L1 và Tr thì L1 rút trong T5i quần ra 1 cái kéo nhát được ở quán Dzo Dzo trước đó xông lại phía B, cả hai lao lại ôm, giằng co, đánh nhau thì dao trên tay B trượt trúng vào tay trái và hông trái của L1; kéo trên tay L1 trượt vào phần cổ của B. Sau đó mọi người can ngăn nên hai bên dừng lại rồi ra về.

Đối với Trần Văn Anh khi quan sát không thấy ai ở quán thì mới quay lại lấy xe ra về.

Hậu quả:

- Trần Phú B bị 02 vết thương rách da, kích thước (1 x 0,5)cm và (2 x 0,5) cm tại vùng trước cổ.

- Đặng Văn L1 bị 01 vết thương rách da, dài khoảng 3cm tại mặt sau cổ tay trái; 01 vết thương rách da, kích thước (8 x 0,5) cm tại vùng phía sau hông bên trái; 01 vết thương xước da, kích thước (0,5 x 0,3) cm tại vùng môi dưới.

- Trần Văn Anh bị 01 vết thương rách da dài khoảng 3cm tại vùng hông bên phải; 01 vết bầm tím vùng đỉnh đầu bên trái hình tròn, đường kính khoảng 2cm;

Khám nghiệm hiện trường khu vực cổng chợ Đỏ - SOTO thuộc thôn Tiên Tr1, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương. Cơ quan CSĐT phát hiện và thu giữ: 01 ống nhựa PVC màu ghi dài 1m90, đường kính 2 cm, một đầu gắn đoạn tre dài 43cm; 02 chiếc dép dây dù, đế bằng cao su, màu xám; 01 chiếc dép nhựa màu xanh; 01 chiếc kéo dài 19,5cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng sáng, dài 10cm, tay cầm bằng nhựa màu ghi - đỏ, dài 9,5cm. (BL: 52-53)

Khám nghiệm hiện trường tại khu vực trong quán "Dzo Dzo" và trước cổng Công ty TNHH SOTO và Công ty TNHH FOTL. Cơ quan CSĐT phát hiện và thu giữ: 04 mảnh sứ màu trắng, mảnh lớn nhất KT (8 x 7)cm; 05 mảnh thủy tinh vỡ, mảnh lớn nhất KT (14,5 x 10)cm; 07 mảnh gạch cốt vữa màu trắng đục, mảnh lớn nhất KT (11,5 x 7 x 4)cm; 01 viên gạch cốt màu trắng đục KT (21 x 9,5 x 6)cm; 01 vỏ chai bia nhãn hiệu tiger nguyên vẹn; 01 mảnh đá màu nâu KT (14 x 6,5 x 5)cm; 01 chiếc dép xỏ ngón màu xanh đen; 02 chiếc dép nhựa màu trong suốt; 01 mũ lưỡi chai màu trắng, có chữ Dior.

Ngoài ra, quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Thanh T3(chủ quán "Dzo Dzo") giao nộp: 01 con dao dài 35 cm, lưỡi dao dài 22 cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm; 01 con dao dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 12cm; 01 con dao dài 36 cm, lưỡi dao dài 23 cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm; 01 cái điều bằng tre, sơn màu đen dài 66,5cm, hình trụ tròn đường kính 4cm. Đây là những hung khí các đối tượng đã sử dụng thực hiện hành vi lùa đuổi đánh nhau.

Quá trình điều tra xác minh Cơ quan CSĐT đã thu thập được các file video trích xuất từ Camera an ninh của Công ty TNHH FOLT và cửa cửa hàng lẩu nướng 123 của anh Ngô Văn T4 SN1990, trú tại thôn Tân, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương có chứa hình ảnh các đối tượng lùa đuổi đánh nhau. Ngày 08/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Phòng PC09 - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định các file video trên. Tại Bản Kết luận giám định số 225/PC09 ngày 30/12/2021, của phòng PC09 - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các file video gửi giám định không bị chỉnh sửa, cắt ghép; nội dung video ghi nhận hình ảnh nhiều đối tượng tụ tập trên vỉa hè, sau đó lùa, đuổi đánh nhau trên đường.

Hành vi của Nguyễn Văn Trường V cầm vỏ chai bia; Nguyễn Văn T1 cầm dao; Lưu Văn Đ cầm dao; Đỗ Xuân Tr cầm dao và vỏ chai bia; Phạm Văn H cầm vỏ chai bia; Lê Đình Tr cầm bát sứ ăn cơm; Trần Phú B cầm điều; Nguyễn Văn M không cầm gì, cùng lùa đuổi đánh, ném Trần Văn Anh; Nguyễn Văn Tr, gây ồn ào, náo loạn tại khu nhà máy, xí nghiệp của Công ty TNHH SOTO và Công ty TNHH FOTL khi đang được bảo vệ để cho công nhân lao động sản xuất, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội khi xã Tiên Tr1 đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao Ảnh hưởng xấu đến môi trường sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư của xã Tiên Tr1 cũng như của huyện Quảng Xương.

Đối với thương tích của Đặng Văn L1 và Trần Văn Anh, quá trình điều tra xác minh do bị thương tích nhẹ nên L1 và Anh không đề nghị cơ quan chức năng xử lý nên không xem xét.

Đối với thương tích của Trần Phú B, ngày 03/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương ra quyết định trưng cầu giám định số 216/CSĐT, trưng cầu Tr1 tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỉ L2 tổn thương cơ thể đối với Trần Phú B. Ngày 04/11/2021, B có đơn từ chối giám định tổn hại sức khỏe.

Về dân sự các bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu đề nghị pháp luật giải quyết. Vì vậy đối với những vật chứng cơ quan CSĐT thu được khi khám nghiệm hiện trường khu vực công chợ Đỏ - SOTO thuộc thôn Tiên Tr1, xã Tiên Tr1, huyện Quảng. Cơ quan CSĐT chuyển Công an huyện Quảng Xương lập hội đồng tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

Đối với những vật chứng cơ quan CSĐT thu được khi tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực trong quán "Dzo Dzo" và trước cổng Công ty TNHH SOTO và Công ty TNHH FOTL là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những vật chứng gồm: 01 con dao dài 35 cm; 01 con dao dài 34 cm; 01 con dao dài 36 cm; 01 cái điều bằng tre do chị Nguyễn Thị Thanh T3 giao nộp cho Cơ quan CSĐT. Đây là những tài sản của chị Tâm, khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng tự ý lấy để đánh nhau. Vì vậy cần trả lại những tài sản trên cho chị Tâm. Các vật chứng khác gồm: Các mảnh sứ, mảnh thủy tinh vỡ, gạch gốm, vỏ chai bia, mảnh đá, chiếc dép và mũ đã cũ thu được tại hiện trường không còn giá trị sử dụng, vì vậy tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Trong vụ án có Nguyễn Hữu Đ1, sinh ngày 04/12/2005 thực hiện hành vi với vai trò tích cực. Tuy nhiên tại thời điểm vi phạm Đ1 chưa đủ 16 tuổi, hành vi của Đ1 chưa cấu thành tội phạm. Căn cứ khoản 2; Điều 90; Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương tách hành vi của Nguyễn Hữu Đ1 lập hồ sơ đề nghị UBND xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là đúng quy định.

Đối với người điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T1 đi tìm Trần Văn A để tiếp tục đánh nhưng không tìm thấy Trần Văn A. Quá trình điều tra chưa xác định được người điều khiển này là ai. Vì vậy, cơ quan CSĐT đã tách hành vi của người này tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 45/Ctr-VKSQX ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lê Đình Tr, Trần Phú B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn M;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với Trần Phú B;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự đối với Lưu Văn Đ;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 90; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56; Điều 90; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1;

- Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Đình Tr;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Lưu Văn Đ, Trần Phú B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr, Lê Đình Tr phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Trường V từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021;

Bị cáo Lưu Văn Đ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021;

Bị cáo Trần Phú B 25 đến 28 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 95/2021/HSST ngày 29/12/2021 của TAND huyện Quảng Xương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 34 đến 37 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2021 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 của Bản án số 95/2021/HSST của TAND huyện Quảng Xương).

Bị cáo Nguyễn Văn M 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 17 đến 20 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng của Bản án số 55/2021/HSST ngày 09/8/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 33 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021 (Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 21/12/2020 của Bản án số 55/2021/HSST của TAND huyện Quảng Xương, Thanh Hóa).

Bị cáo Đỗ Xuân Tr 17 đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021.

Bị cáo Phạm Văn H 16 đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

Bị cáo Lê Đình Tr 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đình Tr cho UBND xã Quảng Tr1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Lê Thị Thanh T3 các vật chứng gồm:

01 con dao dài 35cm, lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 con dao dài 34cm, lưỡi dao cán dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 con dao dài 36cm, lưỡi dao dài 23cm bằng kim loại đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 điều bằng tre, sơn màu đen dài 66cm, hình trụ tròn đường kính 4cm.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 04 mảnh sứ màu trắng, mảnh lớn nhất KT 8x7 cm.

+ 05 mảnh vỡ thủy tinh vỡ, mảnh lớn nhất kích thước 14,5 cm x 10 cm.

+ 07 mảnh gạch cốt màu trắng đục mảnh lớn nhất KT 21 x 9,5 x 6 cm.

+ 01 viên gạch cốt màu trắng đục KT 21 x 9,5 x 6 cm.

+ 01 vỏ chai bia nhãn hiệu Tiger.

+ 01 mảnh đá màu nâu KT 14 x 6,5 x 5 cm.

+ 01 chiếc dép xỏ ngón màu xanh đen. suốt.

+ 02 chiếc dép nhựa màu trong

+ 01 mũ lưỡi chai màu trắng có chữ dior.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng và với dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera tại hiện trường thời điểm xảy ra vụ việc; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 12/10/2021, các bị cáo Nguyễn Văn Trường V cầm vỏ chai bia, Nguyễn Văn T1 cầm dao, Lưu Văn Đ cầm dao, Đỗ Xuân Trường cầm dao và vỏ chai bia, Phạm Văn H cầm vỏ chai bia, Lê Đình Tr cầm bát sứ, Trần Phú B cầm ống điếu, Nguyễn Văn M không cầm gì lửa, ném, đuổi đánh Trần Văn A trên trục đường trước cổng công ty SOTO và công ty TNHH FOTL, trong khu dân cư thuộc thôn Tiên Tr1, xã Tiên Tr1, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã Tiên Tr1, gây náo loạn, bất an trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo cầm vỏ chai bia, dao, ống điếu, bát sứ để ném, lửa, đánh nhau - đây là những hung khí gây nguy hiểm cho người khác.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr, Lưu Văn Đ, Nguyễn Văn M, Lê Đình Tr, Trần Phú B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng là “dùng vũ khí, hung khí”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm tới trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Thời gian gần đây, các vụ gây rối trật tự công cộng có xu hướng gia tăng và ngày càng diễn biến phức tạp. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ một bộ phận giới trẻ do thiếu kỹ năng sống và nhận thức pháp luật kém.

Trật tự xã hội là là trạng thái ổn định, có kỷ luật ở nơi công cộng. Khu vực đường phố trong khu dân cư, khu vực các công ty hoạt động sản xuất. Nhưng các bị cáo lại tụ tập, la hét, cầm theo hung khí lửa đuổi đánh nhau gây ồn ào náo loạn. Gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự khi xã Tiên Tr1 đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, ảnh hưởng xấu đến môi trường sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư của xã Tiên Tr1 cũng như huyện Quảng Xương.

Do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, Nguyễn Văn Trường V là người khởi xướng và thực hành tích cực, dùng vỏ chai bia làm hung khí, hô cho các bị cáo khác đuổi đánh Trần Văn Anh. V là người cãi cộ với Trần Văn A, làm mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến đánh nhau. Bị cáo là người thực hành tích cực. Vì vậy bị cáo vai trò thứ nhất trong vụ án.

Nguyễn Văn T1 cầm dao, Lưu Văn Đ cầm dao, Đỗ Xuân Tr cầm dao và vỏ bia, Phạm Văn H cầm vỏ chai bia, Lê Đình Tr cầm bát sứ, Trần Phú B cầm ống điều thực hiện hành vi tích cực nên giữ vai trò thứ hai ngang nhau trong vụ án.

Nguyễn Văn M không cầm gì nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ:

Tất cả 8 bị cáo đều thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Đình Tr được Ban Thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quảng Tr1, huyện Quảng Xương biểu dương vì đã có có thành tích đóng góp ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 1.000.000đ (một triệu đồng) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr, Lưu Văn Đ, Trần Phú B, Nguyễn Văn M đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn Trường V: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, vào ngày 11/8/2021 đã bị Cơ quan điều tra công an huyện Quảng Xương khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác.

Bị cáo Nguyễn Văn M: Trước khi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 06/7/2021 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian được tại ngoại, ngày 05/01/2022 tiếp tục bị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội đánh bạc và đã bị tạm giam.

Bị cáo Phạm Văn H: Trước khi phạm tội lần này, vào ngày 11/8/2021, bị cơ quan điều tra công an huyện Quảng Xương khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác. Đang được tại ngoại thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Thể hiện việc coi thường pháp luật.

Bị cáo Trần Phú B: Sau khi bị truy tố về tội “Đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 09/12/2021, bị công an huyện Quảng Xương bắt tạm giam, khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Lưu Văn Đ: Vào ngày 10/7/2019 bị TAND TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí theo quy định. Ngày 26/01/2021 bị UBND xã Quảng Thạch xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp tiền phạt). Tuy nhiên, không bị coi là có tiền án, tiền sự vì những lần vi phạm này bị cáo đều chưa thành niên.

Bị cáo Đỗ Xuân Tr: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, vào ngày 28/7/2021 bị cáo bị Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương khởi tố bị can về tội “gây rối trật tự công cộng” trong vụ án khác.

Bị cáo Nguyễn Văn T1: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/8/2021 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đang trong thời gian thử thách, bị cáo lại phạm tội mới. Chứng tỏ bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Nhưng không bị coi là có tiền án vì lần phạm tội này bị cáo chưa thành niên.

**** Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:***

Cần phân hóa mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đánh giá nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do bộc phát. Khi trong quán ăn của chị Nguyễn Thị Thanh T3 có người cãi nhau, chị T3 ra trách mắng to tiếng thì Trần Văn A đã thách thức và đẩy chị T3 ngã. Bị cáo

Nguyễn Văn Trường V đứng ra bên vực chị Nguyễn Thị Thanh T3 nên dẫn đến cãi cọ với Trần Văn A. Tuy nhiên, sự việc không dừng lại ở đây, mà Nguyễn Văn Tr V lại hô cho cả nhóm của mình cầm theo dao, vỏ chai bia, bát sứ là những hung khí nguy hiểm để ném, đuổi đánh Trần Văn A nhưng Trần Văn A trốn được. Các bị cáo gây ồn ào náo loạn khu dân cư, làm người dân hoang mang lo sợ, mất trật tự xã hội. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ.

Nguyễn Văn Trường V khi đuổi theo Trần Văn A cũng cầm theo 03 vỏ chai bia), bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức rõ vỏ chai bia sử dụng để đánh nhau có thể cho tính sát thương lớn nhưng vẫn sử dụng làm hung khí, chứng tỏ bị cáo rất hung hăng, liều lĩnh. Như vậy, Nguyễn Văn Trường V là người khởi xướng việc thực hiện tội phạm và thực hành tích cực nên cần xử lý nghiêm theo quy định, xử phạt tù bị cáo mức cao hơn so với các bị cáo khác tương xứng với hành vi phạm tội mới có sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lưu Văn Đ, Trần Phú B, Nguyễn Văn M: Khi thấy V và Trần Văn A cãi cọ, không những không ngăn cản mà lại tích cực a đua theo lời của Nguyễn Văn Trường V, cùng lừa Trần Văn A. Đ cầm theo dao, B cầm theo điều cày đều là hung khí gây nguy hại lớn cho người khác; M không cầm theo gì nên xem xét mức hình phạt cho M thấp hơn Đ và B. Mặt khác, cần xem xét nhân thân của Đ, B, M đều có nhân thân xấu. Có đầy đủ năng lực hành vi nên phải chịu mức hình phạt theo quy định của pháp luật tương xứng với hành vi.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr dưới 18 tuổi, (T1 được 17 tuổi 8 tháng; H được 17 tuổi 7 tháng; Đỗ Xuân Tr được 17 tuổi 11 tháng). Vì vậy, cần xem xét áp dụng các quy định, nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Dựa trên cơ sở phân tích về tâm lý của người chưa thành niên là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và về tinh thần, bị hạn chế về nhận thức cũng như kinh nghiệm, kỹ năng sống. Đây là độ tuổi phát triển nhanh chóng về thể chất nhưng có nhiều bất ổn về tâm sinh lý, thậm chí nổi loạn, tH kỹ năng kiểm soát cảm xúc dẫn những hành động liều lĩnh, gây nguy hiểm cho bản thân và cho người xung quanh. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận vai trò các bị cáo là những đồng phạm tích cực trong vụ án. Khi lừa đuổi đánh Trần Văn A, T1 và Đỗ Xuân Tr cầm dao, H cầm theo vỏ chai bia là những hung khí có khả năng nguy hại lớn cho người khác. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị cơ quan nhà nước xử lý vi phạm, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm mà vẫn có thái độ coi thường pháp luật, xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa

đối với các bị cáo mà cần phải xử phạt tù để các bị cáo được giáo dục, cải tạo trong trại giam một thời gian, sớm trở thành người công dân tốt. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr đều đã trên 18 tuổi nên các bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý.

Đối với bị cáo Lê Đình Tr: Khi nghe V hô đuổi đánh Trần Văn A thì cũng a dua theo các bị cáo khác, Tr vợ lấy một chiếc bát sứ trên bàn ăn cùng cả nhóm đuổi theo Trần Văn A, đuổi được một lúc không tìm thấy Trần Văn A nên quay về. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ 2 trong vụ án sau V. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, xử phạt tù các bị cáo nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng gồm:

+ 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm; 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao cán dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm; 01 con dao dài 36cm, lưỡi dao dài 23cm bằng kim loại đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm; 01 điều bằng tre, sơn màu đen dài 66cm, hình trụ tròn đường kính 4cm. Đây là những tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Tâm, khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng tự ý lấy để đánh nhau. Vì vậy, cần trả lại những tài sản trên cho chị Tâm.

+ Các vật chứng khác gồm: 04 mảnh sứ màu trắng, mảnh lớn nhất KT 8x7 cm; 05 mảnh vỡ thủy tinh vỡ, mảnh lớn nhất kích thước 14,5 cm x 10 cm; 07 mảnh gạch cốt màu trắng đục mảnh lớn nhất KT 21 x 9,5 x 6 cm; 01 viên gạch cốt màu trắng đục KT 21 x 9,5 x 6 cm; 01 vỏ chai bia nhãn hiệu Tiger; 01 mảnh đá màu nâu KT 14 x 6,5 x 5 cm; 01 chiếc dép xỏ ngón màu xanh đen. Suốt; 02 chiếc dép nhựa màu trong; 01 mũ lưỡi chai màu trắng có chữ dior là những vật chứng thu được tại hiện trường không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Trường V, Nguyễn Văn M;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với Trần Phú B;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự đối với Lưu Văn Đ;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 90; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr;
- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 56; Điều 90; khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1;
- Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Lê Đình Tr;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Trường V, Lưu Văn Đ, Trần Phú B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn H, Đỗ Xuân Tr, Lê Đình Tr phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Trường V 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021;

Bị cáo Lưu Văn Đ 25 tháng (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021;

Bị cáo Trần Phú B 25 (hai mươi lăm) tháng tù, tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 95/2021/HSST ngày 29/12/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 34 (ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2021 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2021 đến ngày 24/9/2021 của Bản án số 95/2021/HSST của TAND huyện Quảng Xương).

Bị cáo Nguyễn Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 17 (mười bảy) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng của Bản án số 55/2021/HSST ngày 09/8/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021 (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến ngày 21/12/2020 của Bản án số 55/2021/HSST của TAND huyện Quảng Xương).

Bị cáo Đỗ Xuân Tr 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021.

Bị cáo Phạm Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021.

Bị cáo Lê Đình Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Lê Đình Tr cho UBND xã Quảng Tr1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92; Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho chị Lê Thị Thanh T3 các vật chứng gồm:

01 con dao dài 35cm, lưỡi dao dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 con dao dài 34cm, lưỡi dao cán dài 22cm bằng kim loại màu đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 8cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 con dao dài 36cm, lưỡi dao dài 23cm bằng kim loại đen, mũi dao và sống dao bằng, bản rộng 9cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 13cm.

01 Điều bằng tre, sơn màu đen dài 66,5cm, hình trụ tròn đường kính 4cm.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

04 mảnh sứ màu trắng, mảnh lớn nhất KT 8x7 cm.

05 mảnh vỡ thủy tinh vỡ, mảnh lớn nhất kích thước 14,5 cm x10 cm.

07 mảnh gạch cốt màu trắng đục mảnh lớn nhất KT 21 x 9,5 x 6 cm.

01 viên gạch cốt màu trắng đục KT 21 x 9,5 x 6 cm.

01 vỏ chai bia nhãn hiệu Tiger.

01 mảnh đá màu nâu KT 14 x 6,5 x 5 cm.

01 chiếc dép xỏ ngón màu xanh đen. suốt.

02 chiếc dép nhựa màu trong.

01 mũ lưỡi chai màu trắng có chữ dior.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và L2 phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, L2 phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Huyền